

Số 1130/TB-CTGTVT

Gia lai, ngày 01 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Về việc công khai mức thu học phí, giá dịch vụ thuê xe thiết bị  
tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định.**

Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định thông báo công khai mức thu học phí đào tạo lái xe, giá dịch vụ thuê xe thiết bị tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định như sau:

**1. Mức thu học phí đào tạo lái xe:**

Thực hiện theo Quyết định số 1099/QĐ-CTGTVT ngày 28/6/2026 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định về việc ban hành mức thu học phí lái xe mô tô, ô tô các hạng tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định (áp dụng cho các khóa khai giảng từ ngày 01/7/2026), cụ thể như sau:

| TT | Hạng Giấy phép lái xe               | Đơn vị tính   | Mức học phí (đồng)       |                          |
|----|-------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                     |               | Học trong giờ hành chính | Học ngoài giờ hành chính |
| 1  | Lái xe ô tô hạng B (Số tự động)     | đồng/học viên | 15.200.000               | 16.600.000               |
| 2  | Lái xe ô tô hạng B (Số sàn)         | đồng/học viên | 16.300.000               | 17.800.000               |
| 3  | Lái xe ô tô hạng C1                 | đồng/học viên | 19.900.000               |                          |
| 4  | Nâng hạng từ B lên C1               | đồng/học viên | 4.000.000                |                          |
| 5  | Nâng hạng từ B lên C                | đồng/học viên | 6.500.000                |                          |
| 6  | Nâng hạng từ C1 lên C               | đồng/học viên | 4.500.000                |                          |
| 7  | Nâng hạng lái xe ô tô hạng C lên CE | đồng/học viên | 12.200.000               |                          |
| 8  | Nâng hạng lái xe ô tô hạng B lên D2 | đồng/học viên | 11.200.000               |                          |
| 9  | Nâng hạng lái xe ô tô hạng C lên D2 | đồng/học viên | 7.500.000                |                          |
| 10 | Nâng hạng lái xe ô tô hạng C lên D  | đồng/học viên | 12.100.000               |                          |
| 11 | Nâng hạng lái xe ô tô hạng D2 lên D | đồng/học viên | 8.000.000                |                          |
| 12 | Đào tạo lái xe mô tô hạng A1        | đồng/học viên | 400.000                  |                          |
| 13 | Đào tạo lái xe mô tô hạng A         | đồng/học viên | 1.650.000                |                          |



|    |                                |          |         |  |
|----|--------------------------------|----------|---------|--|
| 14 | Phí đăng ký sát hạch lại mô tô | đồng/lần | 50.000  |  |
| 15 | Phí đăng ký sát hạch lại ô tô  | đồng/lần | 150.000 |  |

(Giá trên đã bao gồm VAT)

## 2. Giá dịch vụ cho thuê xe thiết bị:

Thực hiện theo Quyết định số 38/QĐ-CTGTVT ngày 06/01/2026 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định về việc ban hành mức mức giá dịch vụ cho thuê xe, sân hình có thiết bị để hướng dẫn luyện tập lái xe trong hình liên hoàn và đường trường tại Công ty Cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định (áp dụng từ ngày 01/02/2026), cụ thể như sau:

| TT | Hạng xe tập | Đơn vị tính | Giá thuê tập trọng sân hình liên hoàn | Giá thuê tập trên đường trường |
|----|-------------|-------------|---------------------------------------|--------------------------------|
| 1  | Hạng B      | đồng/giờ/xe | 480.000                               | 450.000                        |
| 2  | Hạng C1     | đồng/giờ/xe | 500.000                               | 470.000                        |
| 3  | Hạng C      | đồng/giờ/xe | 600.000                               | 550.000                        |
| 4  | Hạng D2     | đồng/giờ/xe | 630.000                               | 610.000                        |
| 5  | Hạng D      | đồng/giờ/xe | 680.000                               | 650.000                        |
| 6  | Hạng CE     | đồng/giờ/xe | 580.000                               | 540.000                        |

(Giá trên đã bao gồm VAT)

## 3. Phí sát hạch lái xe:

Thực hiện theo Thông tư 154/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng, cụ thể như sau:

| TT | Tên phí, lệ phí                                                                    | Đơn vị tính | Mức thu (đồng) |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
| 1  | Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A, B1:                                 |             |                |
|    | Sát hạch lý thuyết                                                                 | Lần         | 60.000         |
|    | Sát hạch thực hành                                                                 | Lần         | 70.000         |
| 2  | Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng B, C1, C, D1, D2, D, CE)                    |             |                |
|    | Sát hạch lý thuyết                                                                 | Lần         | 100.000        |
|    | Sát hạch thực hành trong hình                                                      | Lần         | 350.000        |
|    | Sát hạch thực hành trên đường giao thông                                           | Lần         | 80.000         |
| 3  | Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các loại phương tiện giao thông đường bộ |             |                |
|    | Cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế)                           | Lần         | 115.000        |



Ghi chú: Đối với khoản thu này, học viên nộp cho cơ quan tổ chức sát hạch lái xe (Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Gia Lai).

#### 4. Tổ chức thực hiện

- Các Trường phòng nghiệp vụ, Trường cơ sở Hoài Nhơn triển khai thông báo này đến toàn thể giáo viên và học viên.

- Phòng Hành chính – Nhân sự thực hiện công bố công khai thông báo này tại các điểm thu học phí và trang Website của Công ty.

#### Nơi nhận:

- Các Phòng NV, CSHN;
- Lưu: HCNS



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hiếu

